

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn B, sinh năm 1997, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã Ni, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thanh Th; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam ngày 15/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã Ni, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02 tháng 9 năm 2017 Võ Văn B cùng Nguyễn Quốc C đi nhậu rồi về nhà bà Phạm Thị Ch thuộc ấp A, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để ngủ. Đến khoảng 03 giờ, ngày 03 tháng 9 năm 2017 Võ Văn B thức

dậy phát hiện điện thoại di động hiệu Oppo A57, màn hình cảm ứng của anh Nguyễn Quốc C đang sạc gần giường ngủ của bị cáo nên nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng. Bị cáo lấy điện thoại và cất giấu trên đầu tủ quần áo. Sau đó, bị cáo đem điện thoại trộm được đến tiệm điện thoại mở mặt khóa và sử dụng. Đến ngày 04 tháng 12 năm 2017 bị anh Nguyễn Quốc C phát hiện và trình báo công an. Qua làm việc bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận số: 41/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57, màn hình cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, 02 sim vinaphone, 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng, có giá trị là 5.415.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Võ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Võ Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Quốc C cho rằng tài sản bị mất, hiện đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 03 giờ, ngày 03 tháng 9 năm 2017, lợi dụng lúc anh Nguyễn Quốc C ngủ say, không quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57, màn hình cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, 02 sim vinaphone, 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng, có giá trị là 5.415.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi bị cáo cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến pháp luật hình sự. Nên áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi, tính chất và mức độ của bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để phù hợp với tính chất vụ án và tình tiết giảm nhẹ. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Hình phạt này cũng đủ tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa tội phạm, để bị cáo tự cải sửa để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc C đã được giao trả, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng để khởi tố và truy tố bị cáo nhưng bị cáo không có ý kiến hay yêu cầu khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh phù hợp với quy định của pháp luật nên có đủ điều kiện để đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

[8] Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo chịu theo quy định của Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tội danh: Bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn B 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/12/2017. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam và bị cáo đã chấp hành xong.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quyết định trả tự do cho bị cáo Võ Văn B tại phiên tòa.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn B chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi